

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**PHIẾU KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP**

Để làm cơ sở cho hoạch định chính sách về đào tạo nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Doanh nghiệp cung cấp thông tin theo bảng hỏi. Chúng tôi cam kết những thông tin cung cấp sẽ được giữ bí mật.

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Điện thoại/Fax: ..... Email: .....

3. Địa chỉ (trụ sở chính): .....

4. Ngành nghề Sản xuất - Kinh doanh chính?

5. Loại hình sở hữu (đánh dấu “X” vào ô vuông tương ứng)

|                                       |                          |
|---------------------------------------|--------------------------|
| Doanh nghiệp Nhà nước                 | <input type="checkbox"/> |
| Doanh nghiệp ngoài Nhà nước           | <input type="checkbox"/> |
| Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | <input type="checkbox"/> |
| Cơ sở sản xuất - kinh doanh           | <input type="checkbox"/> |

**B. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

6. Số lao động bình quân làm việc tại doanh nghiệp?

*Đơn vị: Người*

|   | Trình độ chuyên môn kỹ thuật                                                                     | Năm 2018 | 30/6/2019 |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|
| 1 | Không có trình độ CMKT                                                                           |          |           |
| 2 | Công nhân kỹ thuật không có bằng nghề/Chứng chỉ nghề                                             |          |           |
| 3 | Chứng chỉ/Chứng nhận học nghề ngắn hạn ( <i>dưới 3 tháng</i> )                                   |          |           |
| 4 | Sơ cấp nghề/Có chứng chỉ học nghề hoặc chứng nhận học nghề ngắn hạn từ 3 tháng đến dưới 12 tháng |          |           |
| 5 | Trung cấp (Trung cấp nghề; Trung cấp chuyên nghiệp)                                              |          |           |
| 6 | Cao đẳng (Cao đẳng nghề; Cao đẳng)                                                               |          |           |
| 7 | Đại học trở lên                                                                                  |          |           |
|   | <b>Tổng số</b>                                                                                   |          |           |

**7. Số lao động làm việc theo nghề đào tạo trọng điểm?**

*Đơn vị: Người*

| Tên nghề<br>(Phụ lục đính kèm) | 31/12/2018 |                                                           |                                       | 30/6/2019 |                                                           |                                       |
|--------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------|
|                                | Sơ cấp     | Trung cấp<br>(Trung cấp nghề;<br>Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng<br>(Cao đẳng nghề; Cao đẳng) | Sơ cấp    | Trung cấp<br>(Trung cấp nghề;<br>Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng<br>(Cao đẳng nghề; Cao đẳng) |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |
|                                |            |                                                           |                                       |           |                                                           |                                       |

**8. Mức thu nhập bình quân mà doanh nghiệp trả cho lao động theo ngành/ngành?**

*Đơn vị: 1000 VNĐ/người/tháng*

| Tên nghề<br>(Phụ lục đính kèm) | Năm 2018 |                                                           |                                       | 6 tháng đầu năm 2019 |                                                           |                                       |
|--------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------|
|                                | Sơ cấp   | Trung cấp<br>(Trung cấp nghề;<br>Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng<br>(Cao đẳng nghề; Cao đẳng) | Sơ cấp               | Trung cấp<br>(Trung cấp nghề;<br>Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng<br>(Cao đẳng nghề; Cao đẳng) |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |
|                                |          |                                                           |                                       |                      |                                                           |                                       |

**9. Xin cho biết, tầm quan trọng của các năng lực/kỹ năng mà doanh nghiệp yêu cầu đối với lao động QUA ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn)**

| Năng lực/kỹ năng                                    | 5 Rất quan trọng         | 4 Quan trọng             | 3 Bình thường            | 2 Ít quan trọng          | 1 Không quan trọng       |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Chuyên môn/nghề vụ                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Ngoại ngữ                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Tin học                                          | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Giao tiếp                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. Làm việc nhóm                                    | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6. Bảo đảm an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7. Marketing                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8. Tư duy sáng tạo, tính chủ động                   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9. Giải quyết vấn đề                                | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10. Quản lý thời gian                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11. Bền vững môi trường                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12. Khác (ghi cụ thể) .....                         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| .....                                               |                          |                          |                          |                          |                          |

**10. Xin cho biết, mức độ đáp ứng về năng lực/kỹ năng khi thực hiện công việc của lao động QUA ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn)**

| Năng lực/kỹ năng                                    | 5 Đáp ứng tốt            | 4 Đáp ứng khá tốt        | 3 Bình thường            | 2 Đáp ứng một phần       | 1 Không đáp ứng          |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1. Chuyên môn/nghề vụ                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Ngoại ngữ                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Tin học                                          | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Giao tiếp                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. Làm việc nhóm                                    | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6. Bảo đảm an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 7. Marketing                                        | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 8. Tư duy sáng tạo, tính chủ động                   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 9. Giải quyết vấn đề                                | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 10. Quản lý thời gian                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 11. Bền vững môi trường                             | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12. Khác (ghi cụ thể) .....                         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| .....                                               |                          |                          |                          |                          |                          |

### C. TUYỂN DỤNG

11. Doanh nghiệp tuyển lao động QUA ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP qua các hình thức nào là chủ yếu?

(Ghi theo thứ tự, với 1 là hình thức phổ biến nhất, tối đa 5 lựa chọn)

| Thứ tự |                                                              |
|--------|--------------------------------------------------------------|
|        | Qua các Trung tâm dịch vụ việc làm                           |
|        | Qua các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm              |
|        | Qua thông báo tuyển lao động tại doanh nghiệp                |
|        | Qua các cơ sở giáo dục nghề nghiệp                           |
|        | Qua các phương tiện thông tin đại chúng                      |
|        | Qua cổ đông, người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp |
|        | Qua người thân, bạn bè                                       |
|        | Khác, (ghi cụ thể) .....                                     |

12. Xin cho biết mức độ khó khăn khi tuyển dụng lao động QUA ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP?

1. Rất khó khăn ☐

2. Khó khăn ☐

3. Dễ dàng ☐

Nếu đánh giá là “Rất khó khăn” và “Khó khăn”, xin cho biết tên 5 nghề hiện khó tuyển lao động QUA ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP? (Ghi theo thứ tự, với 1 là nghề khó tuyển nhất)

| TT | Tên nghề | Lý do (Có thể đánh dấu “X” vào nhiều lý do) |                                                           |                                                              |                                                    |                                                                          |                                                                   |            |
|----|----------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------|
|    |          | Trên địa bàn không có đủ nguồn lao động     | Trình độ tay nghề của lao động không đáp ứng được yêu cầu | Doanh nghiệp thiếu bộ phận/cán bộ chuyên trách về tuyển dụng | Cạnh tranh với doanh nghiệp khác trên cùng địa bàn | Tâm lý của người lao động không thích làm việc tại địa phương nơi cư trú | Mức lương doanh nghiệp trả chưa đáp ứng được yêu cầu của lao động | Lý do Khác |
| 1. |          |                                             |                                                           |                                                              |                                                    |                                                                          |                                                                   |            |
| 2. |          |                                             |                                                           |                                                              |                                                    |                                                                          |                                                                   |            |
| 3. |          |                                             |                                                           |                                                              |                                                    |                                                                          |                                                                   |            |
| 4. |          |                                             |                                                           |                                                              |                                                    |                                                                          |                                                                   |            |
| 5. |          |                                             |                                                           |                                                              |                                                    |                                                                          |                                                                   |            |

### D. ĐÀO TẠO

13. Doanh nghiệp có tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho lao động QUA ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP không?

1. Có ☐

2. Không ☐ ----> Chuyển Câu 14

Nếu “Có”:

13.1. Xin cho biết lý do đào tạo? (Đánh dấu “X” vào ô tương ứng)

|                                                                                                                                                                                           | Thứ tự                                  |                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
|                                                                                                                                                                                           | Lao động đang làm việc tại doanh nghiệp | Lao động mới được tuyển dụng |
| Nâng cao năng lực chuyên môn/ngành vụ                                                                                                                                                     |                                         |                              |
| Thay đổi/cập nhật công nghệ                                                                                                                                                               |                                         |                              |
| Do thay đổi chiến lược/lĩnh vực sản xuất - kinh doanh                                                                                                                                     |                                         |                              |
| Chuyển đổi vị trí việc làm                                                                                                                                                                |                                         |                              |
| Lao động bị thiếu hụt kỹ năng mềm (ra quyết định và giải quyết vấn đề, an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng, giao tiếp, làm việc nhóm,...) |                                         |                              |
| Lý do khác:.....                                                                                                                                                                          |                                         |                              |

13.2. Nơi đào tạo cho lao động? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn)

| Nơi đào tạo                   | Lao động đang làm việc tại doanh nghiệp | Lao động mới được tuyển dụng |
|-------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| 1. Tại doanh nghiệp           |                                         |                              |
| 2. Doanh nghiệp khác          |                                         |                              |
| 3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp |                                         |                              |
| 4. Khác (ghi rõ).....         |                                         |                              |

13.3. Chi phí đào tạo cho người lao động do ai chi trả? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn)

| Nơi đào tạo                          | Lao động đang làm việc tại doanh nghiệp | Lao động mới được tuyển dụng |
|--------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| 1. Doanh nghiệp                      |                                         |                              |
| 2. Người lao động                    |                                         |                              |
| 3. Cả doanh nghiệp và người lao động |                                         |                              |
| 4. Khác (ghi rõ).....                |                                         |                              |

13.4. Thời gian bình quân để đào tạo cho người lao động? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn)

| Thời gian            | Lao động đang làm việc tại doanh nghiệp | Lao động mới được tuyển dụng |
|----------------------|-----------------------------------------|------------------------------|
| 1. Dưới 1 tháng      |                                         |                              |
| 2. Từ 1 đến 3 tháng  |                                         |                              |
| 3. Từ 3 đến 6 tháng  |                                         |                              |
| 4. Từ 6 đến 12 tháng |                                         |                              |
| 5. Trên 12 tháng     |                                         |                              |

#### 14. Doanh nghiệp có hợp tác với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong đào tạo không?

1. Có ☐ 2. Không ☐

Nếu “Có”, xin cho biết về nội dung hợp tác và mức độ hợp tác? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn)

| Năng lực/kỹ năng                                                                                     | 5 Rất tốt                | 4 Tốt                    | 3 Bình thường            | 2 Ít hợp tác             | 1 Không hợp tác          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo                                                   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Tham gia xây dựng chuẩn đầu ra; danh mục ngành, danh mục thiết bị đào tạo                            | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Tiếp nhận và hướng dẫn học viên thực tập tại doanh nghiệp                                            | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Tham gia, đánh giá kết quả học tập của người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp                  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Gửi lao động đến học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp                                                  | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Cử cán bộ đến giảng dạy tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp                                               | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Tiếp nhận nhà giáo đến tham quan, thực tập tại doanh nghiệp                                          | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, tuyển dụng lao động của doanh nghiệp                          | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Liên kết tổ chức đào tạo với cơ sở giáo dục nghề nghiệp                                              | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị; cấp học bổng cho học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Chia sẻ chi phí trong hoạt động đào tạo                                                              | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 12. Khác (ghi cụ thể) .....                                                                          | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

#### E. NHU CẦU SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

##### 15. Số lao động doanh nghiệp sẽ TUYỂN MỚI?

Đơn vị: Người

| Tên nghề | Năm 2020 |                                                     |                                    | Năm 2021 |                                                     |                                    | Năm 2022 |                                                     |                                    |
|----------|----------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|
|          | Sơ cấp   | Trung cấp (Trung cấp nghề; Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng (Cao đẳng nghề; Cao đẳng) | Sơ cấp   | Trung cấp (Trung cấp nghề; Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng (Cao đẳng nghề; Cao đẳng) | Sơ cấp   | Trung cấp (Trung cấp nghề; Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng (Cao đẳng nghề; Cao đẳng) |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |

**Xin cho biết, Lý do sẽ tuyển dụng lao động ở các nghề này?**

(Ghi theo thứ tự ưu tiên, với 1 là lý do được ưu tiên nhất)

| Thứ tự                                             |
|----------------------------------------------------|
| Mở rộng quy mô hoạt động sản xuất - kinh doanh     |
| Thay đổi chiến lược/lĩnh vực sản xuất - kinh doanh |
| Thay đổi/cập nhật công nghệ                        |
| Sắp xếp, tổ chức lại lao động                      |
| Lý do khác.....                                    |

**17. Số lao động doanh nghiệp dự kiến sẽ CẮT GIẢM?**

Đơn vị: Người

| Tên nghề | Năm 2020 |                                                     |                                    | Năm 2021 |                                                     |                                    | Năm 2022 |                                                     |                                    |
|----------|----------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|------------------------------------|
|          | Sơ cấp   | Trung cấp (Trung cấp nghề; Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng (Cao đẳng nghề; Cao đẳng) | Sơ cấp   | Trung cấp (Trung cấp nghề; Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng (Cao đẳng nghề; Cao đẳng) | Sơ cấp   | Trung cấp (Trung cấp nghề; Trung cấp chuyên nghiệp) | Cao đẳng (Cao đẳng nghề; Cao đẳng) |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |
|          |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |          |                                                     |                                    |

**Xin cho biết Lý do cắt giảm lao động trong các nghề này?**

(Ghi theo thứ tự ưu tiên, với 1 là lý do được ưu tiên nhất)

| Thứ tự                                                      |
|-------------------------------------------------------------|
| Doanh nghiệp thu hẹp quy mô hoạt động sản xuất - kinh doanh |
| Do thay đổi chiến lược/lĩnh vực sản xuất - kinh doanh       |
| Thay đổi/cập nhật công nghệ                                 |
| Do sắp xếp, tổ chức lại lao động                            |
| Lý do khác.....                                             |

**18. Để lao động đáp ứng tốt hơn với yêu cầu công việc, doanh nghiệp có những ý kiến gì?**

.....

.....

.....

.....

.....

**Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý doanh nghiệp!**

**Đại diện doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)